

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON HẠNH PHÚC

Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 08/9 đến 26/09/2025

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
1	3	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Co và duỗi tay - Cúi về phía trước. - Ngồi xõm, đứng lên	- Bắt chéo hai tay trước ngực - Bước lên phía trước, sang ngang.	* HĐ học: - Thể dục sáng: Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Đu quay; Trường chúng cháu là trường mầm non.
2	4	Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		- Vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Ngửa người ra sau.	
3	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi đi kiễng gót liên tục 3m.	- Đi kiễng gót.		* HĐ học: - Đi kiễng gót - Đi bằng gót chân - TC: Cáo và thỏ
4	4	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng gót chân	- Đi bằng gót chân.		
7	3	Trẻ có thể phối hợp tay, mắt trong vận động: Lăn bóng với cô	- Lăn bóng với cô		* HĐ học: - Lăn bóng với cô - Tung bóng lên cao và bắt. - TC: Mèo đuổi chuột. - TCM: Tung bóng
8	4	Trẻ phối hợp tay mắt trong khi tung bắt bóng lên cao và bắt	- Tung bóng lên cao và bắt.		
9	3	Trẻ thể hiện sự nhanh, mạnh, khéo léo trong khi thực hiện bài tổng hợp. bò theo hướng thẳng	` Bò (Theo hướng thẳng; bằng bàn tay và bàn chân 3-4m)		* HĐ học: - Bò theo hướng thẳng - Bò bằng bàn tay, bàn chân 3-4m - TC: Tung bóng - TCM: Chạy tiếp cờ
10	4	Trẻ thể hiện sự nhanh, mạnh, khéo léo trong khi thực hiện bài tổng hợp: Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m			
11	3	Trẻ thực hiện được các vận động: Gập, đan các ngón tay vào	- Gập đan các ngón tay vào nhau.		* HĐ chơi: - Chơi ngoài trời: lắp ghép, tô tranh về trường

		nhau			mầm non, vẽ con đường tới lớp, tô màu hình ảnh đồ dùng đồ chơi.
12	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động. Gập, mở, các ngón tay: Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay.	- Vo xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay		- HDG: Xây lớp học của bé, Xếp đường tới lớp... * HĐ trải nghiệm: - Thực hành cài, cởi cúc, áo.
13	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Sử dụng bút vẽ được đường tròn theo mẫu, xếp chồng 8-10 khối không đổ, cài, cởi cúc.		- Xếp chồng các hình khối khác nhau - Sử dụng bút	
14	4	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình + Vẽ trường mầm non, vẽ đường đến trường. + Xây dựng, lắp ráp với 10 khối để tạo thành lớp học, đường tới lớp. + Cài, cởi cúc.	- Cài, cởi cúc	- Vẽ hình - Lắp ghép hình	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

15	3	Trẻ có thể nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau, bánh trung thu, quả trong ngày tết trung thu...)	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).		HD ăn: - Trò chuyện, xem tranh, ảnh về các thực phẩm quen thuộc trong trường mầm non. * HĐ chơi - Góc phân vai: chơi nấu ăn, bán hàng.
16	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. Rau, quả chín có nhiều vitamin.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng).		
21	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Rửa tay, lau mặt, xúc miệng	- Làm quen/tập đánh răng, lau mặt.	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* HĐ vệ sinh cá nhân: Thực hành: Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi chơi, lau mặt, thực hành đánh răng trên mô hình hàm răng ...) - Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định.
22		Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Tập/rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.		- Thực hành nói về nhu cầu của trẻ về ăn, ngủ, vệ sinh
23	4	Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Rửa tay bằng xà phòng, Tự lau mặt, đánh răng..		- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	* HĐ ăn: Trò chuyện ăn không làm rơi vãi thức

24		Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.			ăn, ăn gọn gàng..
25	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.		* HD chơi: Trò chuyện, xem tranh, ảnh về 1 số hành vi ăn chín, uống sôi.
26	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.			* HD ăn: - Trò chuyện, giáo dục trẻ: Mời cô, mời bạn khi ăn; trong khi ăn thì ăn từ tốn, nhai kỹ, không nói chuyện. - Thực hành mời cô, mời bạn trước khi ăn.
31	3	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm bể chứa nước, ao giếng khi được nhắc nhở.	`Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng.		* HD chơi: - Cho trẻ xem tranh, ảnh những nơi nguy hiểm như ao, bể chứa nước. TC: Nhảy qua suối nhỏ. TC: Nối tranh
32	4	Trẻ nhận ra những nơi như: suối, bể chứa nước, ao...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.			
33	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...	- Nhận biết không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.		* HD chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh về một số hành động liên quan đến hoạt động ăn uống. - Trò chuyện, xem tranh ảnh về một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Thực hành thoát khỏi hoả hoạn, gọi người lớn khi bản thân, các bạn ngã, chảy máu.
34	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...			* HD ăn: - Cô giáo dục trẻ không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.
35	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người, ngã chảy máu.	` Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.		

2. Lĩnh vực nhận thức

a) Khám phá khoa học

37	3	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, sờ,...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi của trường lớp, đồ chơi tết trung thu.	- Đặc điểm nổi bật/đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* HD học: - KPKH: Đồ dùng đồ chơi của lớp. * HD chơi: - Trò chuyện, quan sát một số đồ dùng đồ chơi của lớp: Quyển sách, cái bút chì, cái bảng... quả bóng, búp bê, nút nhựa... - Thực hành chơi với các đồ chơi ngoài trời. + Trò chơi: Thêm bớt vật gì? - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video, vật thật, lô tô về đồ dùng, đồ chơi trong trường lớp mầm non. * HD lao động: ` Thực hành: Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi lên giá góc theo khu vực các góc.
39		Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện trường mầm non, về đồ dùng, đồ chơi, tết trung thu.			
40		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đồ dùng đồ chơi khi được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			
42	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, để tìm hiểu đặc điểm của đồ dùng đồ chơi, của lớp, đồ chơi tết trung thu.		- So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	
44		Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh về trường MN, đồ dùng đồ chơi của lớp, đồ chơi tết trung thu.			
45		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đồ dùng đồ chơi.			
46	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.			* HD chơi: - Phân loại đồ dùng đồ chơi của lớp. - Phân loại bánh nướng, bánh dẻo...
47	4	Trẻ biết phân loại		- Phân loại đồ dùng,	

		các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.		đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.	- Thực hành: Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu. - TC: Tìm đồ chơi cùng nhóm
49	4	Trẻ biết phân xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		* HĐ chơi: - Làm bức tranh về trường mầm non - Hát các bài hát trong chủ đề trường mầm non hạnh phúc. - Trò chơi: Chọn đồ dùng đồ chơi theo nhóm - Trò chơi: Thêm bớt vật gì
51	3	Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, tạo hình, âm nhạc		
52	4	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi trong chủ đề trường mầm non hạnh phúc - tết trung thu.			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

53	3	Quan tâm đến số lượng một và nhiều	- Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi.	- 1 và nhiều.	* HĐ học: - Củng cố, nhận biết xếp tương ứng 1-1, ghép đôi. - Nhận biết 1 và nhiều, ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 5 * HĐ chơi: - Chơi ngoài trời: Đếm đồ dùng, đồ chơi trong sân trường, lớp học của bé. - Xếp đồ dùng, đồ chơi trong phạm vi từ 1 đến 5
54		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 1			
55		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng 1 và nhiều bằng các cách khác nhau và nói được các từ: nhiều hơn, ít hơn.			
56	4	Quan tâm đến số lượng Trong phạm vi 5		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5	
57		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5			
58		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
59		Trẻ biết sử dụng số từ 1 để chỉ số lượng, số thứ tự	- Chữ số 1 số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1		

c) Khám phá xã hội

82	3	Trẻ nói được tên	- Tên lớp mẫu	- Tên các bạn, đồ	* HĐ học:
----	---	------------------	---------------	-------------------	------------------

		trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	giáo, tên và công việc của cô giáo. - Các hoạt động của trẻ ở trường.	dùng, đồ chơi của lớp.	- Trò chuyện về lớp học của bé * HĐ chơi: - Trò chơi: Thêm bớt vật gì.
83	4	Trẻ nói đúng tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.		- Địa chỉ của trường, lớp, tên và công việc của các cô bác ở trường. - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn	* HĐ chơi: - Trò chơi: Tìm bạn giống mình - Tham gia ngày hội đến trường của bé - Góc phân vai: đóng vai cô giáo, cô cấp dưỡng, nấu ăn... - Trò chuyện về lớp học của bé.
84		Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.			
85		Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
88	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: ngày khai giảng qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Ngày hội đến trường		* HĐ học: - Trường mầm non của bé. * HĐ chơi: - Cho trẻ xem tranh ảnh các hoạt động ngày khai giảng
90	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: ngày khai giảng, tết trung thu...	- Đặc điểm nổi bật của: ngày khai giảng		- Trải nghiệm ngày khai giảng năm học mới

3. Lĩnh vực ngôn ngữ

94	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Đồ dùng, đồ chơi...	- Hiểu các từ chỉ tên gọi đồ dùng đồ chơi gần gũi quen thuộc	* HĐ học: - TCTV: Đu quay, bập bênh, quả bóng, Cái ghế; Cái bàn; Cái bảng ...
95	4	Trẻ hiểu được nghĩa từ khái quát: Đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân, ...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, của đồ dùng đồ chơi	* HĐ chơi: - Trò chơi: Bắt chước hành động; Thi xem ai nhanh; Tung bóng; Tìm bạn giống mình.
96	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng - Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?". - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	- Trò chuyện về tên gọi, công dụng của đồ dùng đồ chơi. - Xem sách, làm album về chủ đề trường mầm non.
97	4	Trẻ sử dụng được các từ chỉ hoạt động, đặc điểm của trường/ lớp mầm non.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Nghe kể chuyện: Bạn mới. - Nghe các bài thơ, ca dao, tục ngữ: Nu na nu nống, ...
98	3	Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng việt về đồ	* HĐ học.

		về đồ dùng, đồ chơi, trường, lớp mầm non, tết trung thu.	dùng, đồ chơi, trường, lớp mầm non.		- Câu mới: Đu quay là đồ chơi ngoài trời, Bạn Cừ đang chơi bập bênh, Cô đang tung bóng. * HD chơi: Trò chơi Ai nói đúng. - Trò chuyện, xem tranh ảnh, kể về trường, lớp mầm non.
99		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng về trường, lớp mầm non, đồ dùng đồ chơi, tết trung thu.			
100	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được về đồ dùng, đồ chơi, trường, lớp mầm non, tết trung thu.			
101		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ về trường, lớp, đồ dùng đồ chơi mầm non.			
102	3	Trẻ sử dụng được câu đơn về trường/ lớp mầm non.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu, hiểu biết của bản thân về trường/ lớp mầm non bằng các câu đơn mở rộng: Con đến trường mầm non để múa hát...	
103	4	Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép về trường/lớp mầm non.		- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu, hiểu biết của bản thân về trường/ lớp mầm non bằng các câu ghép.	
106	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...trong chủ đề trường mầm non hạnh phúc	- Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè: Cô và mẹ, trăng rằm tháng tám, dung dăng dung dẻ.		* HD học: - Thơ: Cô và mẹ, bập bênh * HD chơi: - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ.
107	4				
108	3	Trẻ có thể kể lại truyện "Gà tơ đi học" với sự giúp đỡ của cô giáo	- Kể lại một vài tình tiết/ truyện "Gà tơ đi học" đã được nghe.		* HD học: - Truyện: Gà Tơ đi học * HD chơi: - Trò chuyện xem tranh ảnh, nghe kể chuyện: Gà Tơ đi học - TCM: Tìm bạn giống mình
109	4	Trẻ biết kể truyện "Gà Tơ đi học" Có mở đầu và kết thúc			
114	3	Trẻ biết sử dụng các từ "Vâng ạ" trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép." Vâng ạ" "Mời cô, mời bạn"		* HD chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video...có sử dụng các từ lễ phép. * HD ăn: - Thực hành mời cô, mời
115	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi			

		trong giao tiếp.			bạn khi ăn cơm, chào cô khi đến lớp và ra về. Xin lỗi khi sai, cảm ơn khi được giúp đỡ.
116	3	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh về trường lớp mầm non.	- Xem và đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt:	- Cầm sách đúng chiều	* HĐ chơi: - Góc thư viện: ` Xem sách tranh ảnh thơ truyện trong chủ đề mầm non hạnh phúc. Hướng dẫn trẻ cách mở sách. - Xem sách truyện báo ở góc sách ngoài trời. - Hướng dẫn trẻ cách bảo vệ sách.
117		Trẻ biết chọn sách để xem.		- Bảo vệ sách.	
118		Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giữ từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt")			
121	4	Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, lối ra vào	- Làm quen với một số ký hiệu ở trường mầm non: Nhà vệ sinh, lối ra vào		* HĐ vệ sinh cá nhân: - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. *HĐ chơi: - Quan sát, nhận ra ký hiệu của bản thân tên thông thường, nhà vệ sinh, nhà bếp. Trò chơi: Ai nói đúng.

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

141	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi với bạn.	- Một số quy định ở lớp, (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)		* HĐ lao động: - Cô nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định. - sắp xếp cất đồ chơi sau khi chơi. - Cô tổ chức cho trẻ nhặt rác bỏ vào thùng rác. * HĐ ăn: ` Thực hành: Mời cô, mời bạn trước khi ăn cơm * HĐ chơi: - Trò chuyện xem tranh ảnh chào hỏi, lời nói và cử chỉ lễ phép. - Thực hành cử chỉ lời nói lễ phép: Chào cô chào bạn, vâng, dạ... - Góc PV: Lớp học, cô giáo, bán hàng. - Sắp xếp, cất đồ chơi sau khi chơi.
142	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi biết cất đồ dùng đồ chơi vào nơi quy định.		- Trật tự khi ăn, khi ngủ	
143	3	Trẻ biết chào hỏi các cô, các bác khi được nhắc nhở.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép(Chào hỏi, cảm ơn).		
144	4	Trẻ biết nói lời chào hỏi các cô, các bác trong trường lễ phép	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.		
145	3	Trẻ chú ý nghe khi cô, các bạn nói			
146	4		- Lắng nghe ý kiến của người khác		

153	3	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh trường, lớp sạch sẽ.	
154	4			
5. Lĩnh vực Phát triển thẩm mỹ				
160	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: Đi học, trống cơm	- Nghe các bài hát, Nhận ra sắc thái các thể loại âm nhạc khác nhau: Đi học, trống cơm, chiếc đèn ông sao.	* HD học - Nghe hát: Đi học, trống cơm. - TCAN: Đoán tên bạn hát. * HD chơi: - Góc âm nhạc: Hát, múa về trường mầm non. - Nghe các bài hát, bản nhạc: Đi học, trống cơm.
161	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc: Đi học, trống cơm		
162	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát, thể hiện sắc thái, tình cảm: Trường chúng cháu là trường mầm non.	* HD học: - Dạy hát: Trường chúng cháu là trường mầm non. * HD chơi: - Bài hát dân ca: Inh là oi.
163	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non.		
164	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát: Đu quay.	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu bài hát: đu quay.	* HD học: - VĐ: Đu quay
165	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Đu quay		
166	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng/phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình/vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm: ống đựng bút	* HD chơi: - Hướng dẫn sử dụng nan tre... để làm đồ chơi. - Góc tạo hình: Tô màu tranh, các hoạt động trong trường mầm non, vẽ lớp học, tô màu hình ảnh đồ dùng đồ chơi.
167	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm: ống đựng bút		
168	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, ngang tạo thành bức tranh đơn giản: Vẽ đường tới trường.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản/có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét: vẽ đường tới trường...	* HD học: - Vẽ đường tới trường(ĐT) * HD chơi: - Góc tạo hình: Tô, vẽ; Làm album về trường mầm non. - Thực hành: cắt, xé dán, xếp hình trường mầm
169	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn		

		tạo thành bức tranh có màu sắc: Vẽ đường tới trường.		non, lớp học, đồ dùng đồ chơi,
170	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.		
171	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong, ...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		
172	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để nặn được .		
173	4	Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, uốn cong đất nặn tạo thành các đồ dùng đồ chơi.		
174	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.		
175	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		
178	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* HĐ chơi: - Chơi với phách tre, xắc xô, trống, gõ phách, nhịp theo lời bài hát “Trường chúng cháu là trường mầm non, đu quay...
179	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	
180		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		
Tổng số mục tiêu: 96				

Người lập

Ký duyệt

Trần Thị Như Quỳnh